

NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 47/NHKL

Rạch Giá, ngày 20 tháng 01 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,**

Công ty: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Trụ sở chính: Số 40-42-44 Đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: (0773) 869950

Fax: (0773) 877538

Người thực hiện công bố thông tin: **TRẦN TUẤN ANH**

Địa chỉ: D35 KDC Nam Long, phường Phú Thuận, quận 07, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: Di động 0908 38 1988; Cơ quan: (002973) 869950

Fax: (02973) 877538

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

1. Công bố thông tin Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý IV năm 2020 Ngân hàng TMCP Kiên Long (Đính kèm Báo cáo).

2. Công bố thông tin Công văn số 56/NHKL ngày 20/01/2021 về việc giải trình biến động lợi nhuận sau thuế riêng của Kienlongbank quý IV năm 2020 và cả năm 2020 (Đính kèm Công văn).

3. Công bố thông tin Công văn số 57/NHKL ngày 20/01/2021 về việc giải trình biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý IV năm 2020 và cả năm 2020 (Đính kèm Công văn).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Kiên Long vào ngày 20/01/2021 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/bao-cao-tai-chinh>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. HCQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Tuấn Anh

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/NHKL

Rạch Giá, ngày 20 tháng 01 năm 2021

V/v giải trình biến động lợi nhuận sau thuế
hợp nhất quý 4 năm 2020 và cả năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Ngân hàng TMCP Kiên Long, mã chứng khoán KLB, xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 4 năm 2020 và cả năm 2020 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 4 năm 2020 tăng trên 10% so với cùng kỳ năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 4 năm 2020 tăng 130.796 triệu đồng, tương đương tăng 108,96% so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 76.554 triệu đồng, tương đương tăng 43,68% chủ yếu do thu nhập lãi thuần tăng 45.982 triệu đồng (tăng 39,75%); lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư tăng 19.258 triệu đồng (tăng 96,63%) và lãi thuần từ hoạt động khác tăng 9.930 triệu đồng (tăng 149,30%).

- Tổng chi phí giảm 86.967 triệu đồng, tương đương giảm 26,75%. Trong đó chi phí hoạt động tăng 31.448 triệu đồng (tăng 10,76%); chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 118.415 triệu đồng (giảm 360,92%).

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Quý 4/2019	Quý 4/2020	Tăng/giảm (+/-) quý 4/2020 so với cùng kỳ	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	175.255	251.809	76.554	43,68
1	Thu nhập lãi thuần	115.685	161.667	45.982	39,75
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	25.363	31.937	6.574	25,92
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	7.627	2.437	(5.190)	(68,05)
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	19.929	39.187	19.258	96,63
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	6.651	16.581	9.930	149,30
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-	-	-
II	Tổng chi phí	325.139	238.172	(86.967)	(26,75)
1	Chi phí hoạt động	292.330	323.778	31.448	10,76
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	32.809	(85.606)	(118.415)	(360,92)
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	(149.884)	13.637	163.521	109,10
IV	Chi phí thuế TNDN	(29.842)	2.883	32.725	109,66
V	Lợi nhuận sau thuế	(120.042)	10.754	130.796	108,96

2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank năm 2020 tăng trên 10% so với năm 2019:

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank năm 2020 tăng 58.644 triệu đồng, tương đương tăng 86,66% so với năm 2019 chủ yếu là do các nguyên nhân chính sau đây:

- Tổng thu nhập tăng 38.467 triệu đồng, tương đương tăng 3,20%. Trong đó chủ yếu do lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 10.522 triệu đồng (tăng 13,76%); lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư tăng 15.229 triệu đồng (tăng 24,59%); lãi thuần từ hoạt động khác tăng 71.496 triệu đồng (tăng 264,03%).

- Tổng chi phí giảm 33.822 triệu đồng, tương đương giảm 3,03%. Trong đó chi phí hoạt động tăng 43.875 triệu đồng (tăng 4,21%); chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 77.697 triệu đồng (giảm 103,20%).

Đơn vị: Triệu đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm (+/-) năm 2020 so với năm 2019	
				Số dư	Tỷ lệ (%)
I	Tổng thu nhập	1.202.809	1.241.276	38.467	3,20
1	Thu nhập lãi thuần	1.007.870	952.428	(55.442)	(5,50)
2	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	76.456	86.978	10.522	13,76
3	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28.631	25.237	(3.394)	(11,85)
4	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
5	Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	61.938	77.167	15.229	24,59
6	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	27.079	98.575	71.496	264,03
7	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	835	891	56	6,71
II	Tổng chi phí	1.116.888	1.083.066	(33.822)	(3,03)
1	Chi phí hoạt động	1.041.601	1.085.476	43.875	4,21
2	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	75.287	(2.410)	(77.697)	(103,20)
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	85.921	158.210	72.289	84,13
IV	Chi phí thuế TNDN	18.247	31.892	13.645	74,78
V	Lợi nhuận sau thuế	67.674	126.318	58.644	86,66

Trên đây là giải trình của Kienlongbank về biến động lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Kienlongbank quý 4 năm 2020 và cả năm 2020.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Ban TGD (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC *Ch*



Trần Xuân Anh